

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203301)

Ngày thi: 25/07/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D2-07

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi: 23

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124140087	Nguyễn Quốc	An	25/11/2006	CCQ2414C			6.8	6.0	6.3	
2	2124140084	Võ Tuấn	An	19/01/2006	CCQ2414C			6.8	4.7	5.5	
3	2124140103	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	04/05/2006	CCQ2414C			8.0	3.3	5.2	
4	2122060044	Châu Hoài	Anh	25/05/2004	CCQ2206B			0.0			
5	2122210161	Hoàng Duy	Anh	18/06/2004	CCQ2221A			8.8	6.7	7.5	
6	2124140074	Nguyễn Gia	Bảo	01/08/2006	CCQ2414C			8.0	6.0	6.8	
7	2122110073	Nguyễn Trọng	Bào	14/03/2004	CCQ2211B			3.0	3.7	3.4	
8	2124140090	Đỗ Thành	Công	06/11/2006	CCQ2414C			6.5	4.7	5.4	
9	2121210083	Nguyễn Thị Kim	Cúc	01/11/2003	CCQ2121C			7.3	5.3	6.1	
10	2124140089	Nguyễn Hữu	Đạt	23/01/2006	CCQ2414C			8.5	3.0	5.2	
11	2124140112	Nguyễn Thành	Đạt	23/06/2005	CCQ2414D			10.0	9.3	9.6	
12	2124140094	Lê Hoàng	Đức	17/07/2006	CCQ2414C			8.0	6.7	7.2	
13	2124140101	Phạm Quốc	Duy	05/06/2005	CCQ2414C			8.0	5.0	6.2	
14	2124140100	Huỳnh	Hải	30/06/2005	CCQ2414C			0.0			
15	2124140108	Phan Hà Chí	Hải	06/06/2006	CCQ2414D			7.3	3.3	4.9	
16	2124140127	Nguyễn Xuân	Hào	31/01/2006	CCQ2414D			8.0	4.3	5.8	
17	2124140091	Nguyễn Minh	Hậu	30/09/2006	CCQ2414C			6.5	4.7	5.4	
18	2124140097	Đặng Quang	Hoàng	16/03/2006	CCQ2414C			8.3	7.3	7.7	
19	2124140128	Nguyễn Ngọc	Huân	11/06/2006	CCQ2414D			9.0	2.7	5.2	
20	2124140073	Chu Gia	Huy	19/09/2006	CCQ2414C			7.5	2.0	4.2	
21	2124140129	Huỳnh Châu	Huy	21/11/2006	CCQ2414D			7.0	5.0	5.8	
22	2124140119	Nguyễn Chí	Khang	06/06/2006	CCQ2414D			0.0			
23	2123170212	Võ Nhĩ	Khang	06/02/2005	CCQ2317G			7.0	6.7	6.8	
24	2123030152	Nguyễn Minh	Khiêm	18/05/2005	CCQ2303E			9.0	4.7	6.4	
25	2122150020	Trần Minh	Khôi	30/07/2001	CCQ2215A			8.8	5.0	6.5	
26	2123030167	Lưu Tấn	Kiên	02/03/2005	CCQ2303E			7.8	4.7	5.9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203301)

Ngày thi: 25/07/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D2-09

Số SV có mặt: 22
Số bài thi: 22
Số tờ giấy thi: 22

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124140110	Lê Tuấn	Kiệt	21/07/2006	CCQ2414D		<i>(Signature)</i>	10.0	8.7	9.2	
2	2124140086	Phan Gia	Kiệt	08/08/2005	CCQ2414C		<i>(Signature)</i>	7.3	5.7	6.3	
3	2124140082	Trương Tuấn	Kiệt	04/09/2006	CCQ2414C		<i>(Signature)</i>	7.3	3.7	5.1	
4	2122040036	Trần Quốc	Lâm	03/01/2003	CCQ2204B		<i>(Signature)</i>	7.0	3.0	4.6	
5	2123110532	Trương Quang Nhật	Linh	14/10/2001	CCQ2311K		<i>(Signature)</i>	7.5	5.7	6.4	
6	2124140079	Trịnh Ngọc	Lương	07/07/2006	CCQ2414C		<i>(Signature)</i>	6.3	2.7	4.1	
7	2122170029	Phạm Gia	Mẫn	29/02/2004	CCQ2217A			0.0			
8	2124140117	Ngô Đại	Nghĩa	16/12/2006	CCQ2414D		<i>(Signature)</i>	9.0	9.7	9.4	
9	2124140072	Nguyễn Doãn Thanh	Nguyên	23/05/2006	CCQ2414C		<i>(Signature)</i>	7.5	5.3	6.2	
10	2124140085	Trịnh Thị Thảo	Nguyên	27/06/2005	CCQ2414C		<i>(Signature)</i>	7.3	3.7	5.1	
11	2124140107	Đặng Ngọc	Nhân	13/04/2006	CCQ2414D		<i>(Signature)</i>	8.3	4.0	5.7	
12	2124140113	Phan Thanh	Phong	14/12/2006	CCQ2414D			0.0			
13	2124140131	Phan Hữu	Phú	06/08/2006	CCQ2414C		<i>(Signature)</i>	8.8	6.7	7.5	
14	2123060002	Hồ Hoàng	Phúc	12/03/2005	CCQ2306A			0.0			
15	2124140077	Lưu Nhật	Tân	30/10/2006	CCQ2414C		<i>(Signature)</i>	8.3	3.7	5.5	
16	2124140109	Đặng Tấn	Thành	26/03/2006	CCQ2414D		<i>(Signature)</i>	7.3	4.0	5.3	
17	2124140098	Mai Cường	Thịnh	19/02/2006	CCQ2414C		<i>(Signature)</i>	6.5	2.3	7.0	
18	2124140106	Nguyễn Gia	Thịnh	14/08/2005	CCQ2414C			0.0			
19	2124140088	Ngô Trần Thiện	Thy	06/10/2004	CCQ2414C		<i>(Signature)</i>	7.3	2.7	4.5	
20	2124140114	Phạm Đức	Trung	09/08/2006	CCQ2414D		<i>(Signature)</i>	8.8	3.7	5.7	
21	2124140121	Hồ Trần Thanh	Tuấn	08/01/2006	CCQ2414D		<i>(Signature)</i>	9.0	7.3	8.0	
22	2124140118	Phạm Trọng	Tuấn	02/02/2006	CCQ2414D		<i>(Signature)</i>	10.0	8.7	9.2	
23	2124140083	Trần Sơn	Tùng	15/07/2006	CCQ2414C		<i>(Signature)</i>	8.5	3.0	5.2	
24	2124140122	Nguyễn Ngọc	Ứng	21/03/2006	CCQ2414D		<i>(Signature)</i>	7.3	1.7	3.9	
25	2124140105	Trình Lê Quốc	Việt	17/11/2006	CCQ2414C			0.0			
26	2122110026	Phạm Anh	Vũ	19/09/2004	CCQ2206A		<i>(Signature)</i>	7.3	3.7	5.1	
27	2124140124	Trần Hùng Chí	Vỹ	12/05/2006	CCQ2414D		<i>(Signature)</i>	8.5	8.3	8.4	

